

Bản án số: 294/2022/HS-PT

Ngày: 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 241/2022/HSPT ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tiền G; Nơi cư trú: 503/15/C1 S (số mới: 1041/62/102 S), khu phố 5, phường S1, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: giao hàng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đ1 và con bà Đ2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Luật sư X, thuộc Liên đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư XX bào chữa (có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Trần Thị Nguyên T, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 861/52/3 S, Khu phố 4, phường S1, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 503/15/C1 đường S (số mới: 1041/62/102 S), Khu phố 5, phường S1, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông T1 và con bà T2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và có 03 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021, đến ngày 24/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Cao Thị Hồng L, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 861/52/3 đường S, Khu phố 4, phường S1, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 503/15/C1 S (số mới: 1041/62/102 S), Khu phố 5, phường S1, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; con ông L1, sinh năm 1977 và con bà L2, sinh năm: 1980; Anh chị em: 02 người (lớn sinh năm: 1997, nhỏ sinh năm 2008); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có chồng, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021, Tổ trật tự đô thị - Ủy ban nhân dân phường S1, Quận R gồm ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3, ông NLQ4, ông NLQ5 thực hiện nhiệm vụ tuần tra xử lý các trường hợp vi phạm Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 tại hẻm 1041 S, khu phố 5, phường S1, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, Tổ trật tự đô thị - Ủy ban nhân dân phường S1, Quận R thực hiện nhiệm vụ tuần tra xử lý các trường hợp vi phạm Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Khi kiểm tra trước địa chỉ: 1041/62/102 đường S thì Tổ công tác phát hiện Trần Thị Nguyên T đang bán hàng rong bằng xe đẩy tự chế trước cửa phòng trọ của mình nên Tổ công tác tiến hành xử lý theo quy định. Lúc này, T không hợp tác mà có thái độ lớn tiếng cự cãi với Tổ công tác, Nguyễn Văn Đ cùng với Cao Thị Hồng L cũng chửi bới, nhục mạ đối với Tổ công tác. Khi ông Nguyễn Văn N là Phó Chủ tịch phường S1 và ông Đặng Trường G là Cảnh sát khu vực đi xuống hiện trường để giải quyết sự việc, ông G sử dụng điện thoại di động để ghi âm, ghi hình lại sự việc thì bị L dùng tay hất văng điện thoại xuống đất. Khi Tổ công tác thu giữ xe vi phạm thì T, Đ, L có hành động ngăn cản, L dùng tay giằng co với ông G, T nắm cổ áo, tấn công ông N, Đ dùng tay tấn công ông N và ông G làm ông N (Phó Chủ tịch phường) bị vết rách da phía sau gáy, còn ông G (Cảnh sát

khu vực) bị xây xát một số nơi trên cơ thể, bị đứt nút áo cảnh phục công an. Sau đó, lực lượng Công an phường đến và đưa Đ, T, L về Trụ sở công an phường S1 lập biên bản xử lý.

Ngày 15/4/2022, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên án tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HSST ngày 15/4/2022. Theo đó, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Trần Thị Nguyên T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo Cao Thị Hồng L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ cùng về tội “Chống người thi hành công vụ”; đồng thời về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/4/2022 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 21/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi vi phạm của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thì xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng và phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ cung cấp thêm tình tiết bị cáo hiện đang nuôi 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư X bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là chống người thi hành công vụ, trong vụ việc này bị cáo Đ chỉ chạy ra ngăn cản T và L chứ bị cáo không tấn công Tổ công tác. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất đáng thương: cha bị cáo nằm bệnh viện không có người chăm sóc, mẹ bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm nên không lao động được, hai con của bị cáo còn nhỏ không có người chăm sóc vì vợ bị cáo đã bỏ đi từ năm 2016, con của bị cáo còn bị gãy tay chưa khỏe, bản thân bị cáo cũng đang bị nhiều bệnh, cần phải phẫu thuật nhưng không đủ kinh phí để điều trị bệnh, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, trong

thời gian Thành phố Hồ Chí Minh tăng số ca nhiễm covid-19 thì bị cáo tham gia tổ chức thiện nguyện là “Oxy Sài Gòn” để giúp đỡ mọi người, bị cáo còn tham gia hiến máu nhân đạo, cứu giúp người khác. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án, về phía Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi hai con nhỏ và cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, Tổ trật tự đô thị - Ủy ban nhân dân phường S1, Quận R thực hiện nhiệm vụ tuần tra xử lý các trường hợp vi phạm Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Khi kiểm tra trước địa chỉ: 1041/62/102 đường Sthì Tổ công tác phát hiện Trần Thị Nguyên T đang bán hàng rong bằng xe đẩy tự chế trước cửa phòng trọ của mình nên Tổ công tác tiến hành xử lý theo quy định. Lúc này, T không hợp tác mà có thái độ lớn tiếng cự cãi với Tổ công tác, Nguyễn Văn Đ cùng với Cao Thị Hồng L cũng chửi bới, nhục mạ đối với Tổ công tác. Khi ông Nguyễn Văn N là Phó Chủ tịch phường S1 và ông Đặng Trường G là Cảnh sát khu vực đi xuống hiện trường để giải quyết sự việc, ông G sử dụng điện thoại di động để ghi âm, ghi hình lại sự việc thì bị L dùng tay hất văng điện thoại xuống đất. Khi Tổ công tác thu giữ xe vi phạm thì T, Đ, L có hành động ngăn cản, L dùng tay giằng co với ông G, T nắm cổ áo, tấn công ông N, Đ dùng tay tấn công ông Nam và ông G làm ông Nam (Phó Chủ tịch phường) bị vết rách da phía sau gáy, còn ông G (Cảnh sát khu vực) bị xây sát một số nơi trên cơ thể, bị đứt nút áo cảnh phục công an.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 21/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi chống đối, cản trở Tổ công tác trật tự đô thị khi đang làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội tại địa phương trong thời gian Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020

của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây bất ổn trong dư luận xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết này để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ xuất trình thêm tình tiết bị cáo có 02 người con nhỏ (sinh năm 2009 và 2010). Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trong thời gian toàn Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện nghiêm giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19, thì mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Xét thấy, trong vụ án này, bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng và bị cáo không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ nên không có căn cứ để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận R; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận R; (2)
- TAND Quận R; (2)
- Công an Quận R; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

Ngô Ngọc Thắng